TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **187**/2019/HS-ST
Ngày 11/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Xuất.**

Ông **Đàm Hữu Long.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Vương Xuân Hoan** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị L,** sinh năm 1972 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị B; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Chồng: Phạm Văn K (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2002; Danh chỉ bản số 88 lập ngày 15/01/2019 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/5/2014, bị Đồn Công an sân bay quốc tế Nội Bài xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự nơi công cộng; ngày 01/12/2015, bị Đồn Công an sân bay quốc tế Nội Bài xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất mất trật tự nơi công cộng; ngày 06/8/2016, bị Đồn Công an sân bay quốc tế Nội Bài xử phạt 300.000 đồng về hành vi gây mất mất trật tự nơi công cộng (đã được xóa); Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến nay. Có mặt.

2. **Hoàng V,** sinh năm 1989 tại Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã V, huyện Đ, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Thôn T, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị N; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 151 lập ngày 14/3/2019 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Ông **Phạm Văn K**, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 3, đường Đ, Tổ 9, thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt. (Có đơn xin vắng mặt).

4. Bà **Hoàng Thị N**, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 11/01/2019, anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981, hiện là nhân viên Đội An ninh kiểm soát sân đỗ ô tô, Trung tâm an ninh hàng không Nội Bài, làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự tại khu vực sân đỗ ô tô trước sảnh E, Nhà ga T1, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài thì phát hiện Trần Thị L (sinh năm 1972, ở thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội) vào khu vực công cộng tầng 1 sảnh E, Nhà ga T1 chèo kéo mời 02 hành khách đi taxi trái quy định. Anh Đ đi đến chỗ L yêu cầu đi ra ngoài, không được chèo kéo hành khách nhưng L không chấp hành. Lúc đó, L đi đến chỗ Hoàng V (sinh năm 1989, có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang) đứng cách đó khoảng 10 mét. Anh Đ tiếp tục đi theo và yêu cầu hai người đi ra khỏi bãi đỗ xe thì xảy ra mâu thuẫn. V và L vừa đi vừa chửi và thách thức anh Đ. Khi đi đến khu vực dừng đỗ dành cho xe buýt trong bãi xe gần bốt kiểm soát vé lối ra nhà ga hành khách T1 thì Trần Thị L và Hoàng V dùng tay không lao vào đấm đánh, cào cấu vào đầu, mặt và cổ anh Đ. Anh Đ dùng tay đỡ, đẩy L và V ra thì có người vào can ngăn. L và V lúc này phát hiện có lực lượng Công an Đồn sân bay Quốc tế Nội Bài, An ninh hàng không đến hỗ trợ anh Đ thì cả hai bỏ đi. Anh Đ bị đánh, mặt bị cào sây sát chảy máu nên tiếp tục theo ra ngoài giữ L và V lại để làm việc thì V bỏ chạy về hướng thôn T, xã P. L đi đến chỗ để xe máy của mình ở ria hàng rào gần đó mở khoá chống trộm ở bánh xe định bỏ đi thì bị anh Đ giữ lại. L không chấp hành, dùng chiếc khóa (loại khóa cheo hình chữ U) đang cầm ở tay phải đánh 01 cái

từ phải sang trái trúng vào miệng anh Đ làm anh Đ bị chảy máu miệng và gẫy răng, khóa rơi xuống đất. Lúc này, Công an Đồn sân bay Quốc tế Nội Bài, cùng lực lượng An ninh hàng không Nội Bài có mặt bắt giữ đưa đối tượng L về trụ sở Đồn Công an sân bay Quốc tế Nội Bài làm việc. Riêng Hoàng V bỏ chạy và trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt trường theo quyết định truy nã.

Về tang vật của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn có thu 01 khóa kim loại màu sáng, thân khóa có kích thước (21x03)cm, đầu treo dài 45cm, đường kính 1,7cm là vật Trần Thị L dùng đánh vào mồm làm sứt môi, gãy 04 răng của anh Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng của Trần Thị L; 01 xe máy nhãn hiệu Airblade sơn màu đỏ đen BKS 29S6-168.03 của Trần Thị L; 01 chứng minh nhân dân số 121703563 mang tên Hoàng V và 01 đăng ký xe máy số 007147 tên chủ xe Hoàng Thị X, địa chỉ: V, Sơ, Bắc Giang, số đăng ký 98N2-6506 (đăng ký xe của chị gái V).

Ngay sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Văn Đ được đưa đi khám chữa tại Bệnh viện Bắc Thắng Long. Sau đó, anh Đ đến khám tại Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Hà Nội xác định: Anh Đ bị gãy thân răng 1.1; 2.1; 2.2; 3.2; 3.3; chấn động răng 1.2; 2.3 và có vết thương phần mềm, sây sát má phải; vết thương phần mềm môi trên bên trái.

Trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với anh Đ tại Trung tâm pháp y Hà Nội. Kết quả tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 107/TTPY ngày 30/01/2019 thể hiện phần khám giám định có xác định thương tích của anh Nguyễn Văn Đ gồm: Sẹo vết thương ngách tiền đình môi trên kích thước khoảng 03cm x 0,2cm, sẹo cứng; Sẹo vết thương sát mép trái môi trên kích thước 1,5cm x 0,1cm. Sẹo cứng nhẹ phẳng hồng; Mất răng 1.1, 2.1, 2.2, 3.2, 3.3 (gãy sát chân); Vùng má phải có 01 số sẹo sây sát nông kích thước 05cm x 0,2cm và 03cm x 0,2cm. Kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Văn Đ là 11%. Tính theo phương pháp cộng lùi. Trong đó gãy các răng 1.1, 2.1, 2.2, 3.2, 3.3 (gãy sát chân): 7,5%. Các sẹo vết thương phần mềm: 04%.

Căn cứ kết quả giám định và nội dung vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn khởi tố vị can đối với Trần Thị L và Hoàng V về tội "Chống người thi hành công vụ", quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với Trần Thị L còn bị khởi tố thêm về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, xác định: Trước khi anh Nguyễn Văn Đ bị Trần Thị L đánh gãy số răng nêu trên, anh Đ có thân răng số 1.1 là răng giả được chụp bằng sứ Cercon. Căn cứ vào kết quả xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã ra Công văn đề nghị Trung tâm pháp y Hà Nội xác định lại tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với thương tích của anh Nguyễn Văn Đ.

Kết quả, tại Công văn số 95/TTPY ngày 08/4/2019 xác định răng giả của anh Đ không được cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014. Vì vậy, tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Đ còn lại là 10%. Trong đó, tổn hại sức khỏe đối với thương tích: Sẹo vết thương ngách tiền đình môi trên, Sẹo vết thương sát mép trái môi trên, gãy răng 2.1, 2.2, 3.2, 3.3 là 09%. Căn cứ vào kết quả này, Trần Thị L sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền là 94.279.000 VNĐ (Chín mươi bốn triệu hai trăm bẩy mươi chín nghìn đồng). Trong đó, tiền khám và điều trị tại hai bệnh viện là 1.579.000 VNĐ; Tiền điều trị tủy, xử lý răng và làm răng giả hết 42.700.000 VNĐ; Tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần là 50.000.000 VNĐ. Đối với số tiền công người chăm sóc và mất thu nhập của anh Đ do phải nghỉ điều trị thương tích, anh Đ không yêu cầu bồi thường. Anh Đ chưa nhận bất kỳ khoản bồi thường nào từ các bị can.

Quá trình điều tra, các bị can Trần Thị L, Hoàng V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị can phù hợp với lời khai nhân chứng, bị hại, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 28/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố: Trần Thị L về tội Chống người thi hành công vụ và tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 330 và điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Hoàng V về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ đã có đơn và ý kiến trình bày về việc xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Trần Thị L về tội Cố ý gây thương tích mà bị cáo đang bị truy tố theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, anh Đ không còn yêu cầu gì thêm về phần dân sự trong vụ án. Vì đại đại diện gia đình bị cáo L và V đã bồi thường cho anh số tiền 75.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Văn T (em trai bị cáo L) trình bày: Anh được bị cáo L nhờ bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo nên anh đã tự nguyện bồi thường cho anh Đ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), số tiền trên anh không đề nghị được nhận lại và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bà Hoàng Thị N (mẹ bị cáo V) trình bày: Bà được bị cáo V nhờ bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo nên bà đã tự nguyện bồi thường cho anh Đ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), số tiền trên bà không đề nghị được nhận lại và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo Trần Thị L, Hoàng V về tội "Chống người thi hành công vụ" và truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Cố ý gây thương tích" theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc bị hại là anh Đ xin rút yêu cầu khởi tố đối với Trần Thị L về tội "Cố ý gây thương tích" là hoàn toàn tự nguyện, đúng với quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Thị L về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Trần Thị L từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Hoàng V 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/3/2019.

Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên về việc đã tự thỏa thuận xong về phần bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết. Trả lại cho bị cáo L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), do ông Phạm Văn K đã nộp thay cho bị cáo để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 khóa kim loại sáng màu (loại khóa treo), thân khóa có kích thước (21x3)cm, đầu treo dài 45cm, đường kính 1,7cm.

Trả lại bị cáo Trần Thị L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Ariblade sơn màu đỏ đen BKS 29S6 - 168.03.

Trả lại cho bị cáo Hoàng V: 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng V và 01 đăng ký xe máy số 007147 tên chủ xe Hoàng Thị X, địa chỉ: V, S, Bắc Giang, số đăng ký xe 98N2 – 6506.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2019, tại khu vực Sảnh E, Nhà ga T1, Sân bay quốc tế Nội Bài, Trần Thị L biết đây là khu vực không được mời, môi giới khách trái phép nhưng vẫn thực hiện, khi bị anh Nguyễn Văn Đ là nhân viên an ninh hàng không đang làm nhiệm vụ nhắc nhở, yêu cầu L không được mời, môi giới khách trái phép nhưng L đã không chấp hành hiệu lệnh mà còn xông vào đánh, cào cấu vào vùng má phải anh Đ; Hoàng V là bạn trai của L đứng gần đó cũng xông vào cùng với Lý để đấm, đá anh Đ. Theo kết luận giám định pháp y thương tích số 107/TTPY ngày 30/01/2019 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Thương tích tại vùng má phải của anh Đ có tỷ lệ tổn hại sức khỏe 01%. Hành vi trên của Trần Thị L và Hoàng V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Đối với hành vi dùng chiếc khóa treo (hình chữ U) của Trần Thị L đánh anh Đ gây tương tích, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 09% ở ngoài khu vực kiểm soát của Trung tâm an ninh hàng không Nội Bài, sau khi các bị cáo đã thực hiện xong hành vi "Chống người thi hành công vụ". Tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Văn Đ có đơn và đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối bị cáo Trần Thị L về tội "Cố ý gây thương tích". Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại và đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Thị L về tội "Cố ý gây thương tích". Xét, bị cáo Trần Thị L bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là khởi tố theo yêu cầu của người bị hại quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nay, người bị hại có đề nghị xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Trần Thị L về tội "Cố ý thương tích" là tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng bức, thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Thị L về tội "Cố ý gây thương tích" là phù hợp và kiến nghị Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xem xét xử lý vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích của bị cáo Trần Thị L đối với anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo về tội "Chống người thi hành công vụ" quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự và

đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Thị Thị L về tội "Cố ý gây thương tích" là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi Chống người thi hành công vụ của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây thiệt hại về sức khỏe cho người thi hành công vụ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Trong vụ án có đồng phạm nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ, bị cáo L là người khởi xướng, có vai trò chính, bị cáo V có vai trò giúp sức nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo V. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động người thân bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, gia đình bị cáo L có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhất nên xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo L có 03 tiền sự: Ngày 16/5/2014, bị Đồn Công an sân bay quốc tế Nội Bài xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự nơi công cộng; ngày 01/12/2015, bị Đồn Công an sân bay quốc tế Nội Bài xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất mất trật tự nơi công cộng; ngày 06/8/2016, bị Đồn Công an sân bay quốc tế Nội Bài xử phạt 300.000 đồng về hành vi gây mất mất trật tự nơi công cộng. Các tiền sự trên của bị cáo đều đã được xóa.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn bằng với thời gian mà

các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam cũng đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác theo quy định tại khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên đã tự nguyện giải quyết xong, đến nay không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do ông Nguyễn Văn K là chồng cũ của bị cáo L đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo L tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo L gây ra. Ông K có lời khai xác định số tiền này không phải tiền của ông mà là tiền của bị cáo L gửi ông từ trước nên ông đã nộp giúp bị cáo L. Do các bên đã tự nguyện giải quyết xong về phần dân sự nên số tiền này cần trả lại cho bị cáo L.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Ariblade sơn màu đỏ đen BKS 29S6 - 168.03 không phải là công cụ, phương tiện phạm tội và là tài sản hợp pháp của bị cáo L nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng V và 01 đăng ký xe máy số 007147 tên chủ xe Hoàng Thị X, địa chỉ: V, S, Bắc Giang, số đăng ký xe 98N2 – 6506. Cơ quan Điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 khóa kim loại sáng màu (loại khóa treo), thân khóa có kích thước (21x3)cm, đầu treo dài 45cm, đường kính 1,7cm thu giữ của bị cáo L là công cụ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo và người bị hại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị L và Hoàng V phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 330; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với bị cáo Trần Thị Lý).

- Khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn Trường).

- Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 155, Điều 282, khoản 2 Điều 328, Điều 106, 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt:

Trần Thị L 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/01/2019.

Hoàng V 08 (Tám) tháng 28 (Hai mươi tám ngày) tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2019.

Thời hạn tù của các bị cáo bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thị L và Hoàng V nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Đình chỉ giải quyết: Vụ án Cố ý gây thương tích đối với Trần Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị hại anh Nguyễn Văn Đ không có quyền yêu cầu khởi tố lại vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kiến nghị Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xem xét xử lý vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Trần Thị L đối với anh Nguyễn Văn Đ sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về dân sự:

Các bên đã tự nguyện thỏa thuận xong, không đặt ra giải quyết.

Trả lại bị cáo Trần Thị L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số AB/2015/0001025 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Thị L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Ariblade sơn màu đỏ đen BKS 29S6 - 168.03 đăng ký mang tên Trần Thị L.

Trả lại cho bị cáo Hoàng V: 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng V và 01 đăng ký xe máy số 007147 tên chủ xe Hoàng Thị X, địa chỉ: V, S, Bắc Giang, số đăng ký xe 98N2 – 6506.

Tịch thu tiêu hủy 01 khóa kim loại sáng màu (loại khóa treo), thân khóa có kích thước (21x3)cm, đầu treo dài 45cm, đường kính 1,7cm thu giữ của bị cáo Trần Thị L.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bản giao vật chứng ngày 12/11/2019 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Khoa